

TAN DA AND THE JOURNEY TO CREATE CULTURAL VALUES

Nguyen Thi Kim Ngoan
Cam Pha High School

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 06/9/2021 Revised: 23/9/2021 Published: 23/9/2021	At the end of the XIX century and at the beginning of the XX century, Tan Da appeared as a "strange wind" blowing new vitality into Vietnamese literary poetry. He had the appearance of an amateur scholar in Middle Ages. When reading Tan Da's poetry, we seem to encounter a person both familiar and strange. The familiar is the sweet, loving ethnicity. The strange is the way of breaking the law, daring to break out of all the word frameworks, then going through a long way and living with life by a word of full personality forever. The purpose of this study is to confirm the contributions of Tan Da poetry when viewed from a cultural perspective. The value of cultural beauty is reflected in many aspects in Tan Da's poetry. He has many innovations and innovations in modern literature. With the interdisciplinary approach of literature - culture - education, it is possible to combine exploitation of literary knowledge with knowledge of many different fields such as history, culture and society. Thereby the article aims to send contemporary young generation a message: be aware of respecting, inheriting and promoting traditional cultural values; be modest but not far from the national tradition.
KEYWORDS	
Tan Da's poetry	
Journey	
Create	
Values	
Culture	

TẢN ĐÀ VÀ HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA

Nguyễn Thị Kim Ngoan
Trường THPT Cẩm Pha

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 06/9/2021 Ngày hoàn thiện: 23/9/2021 Ngày đăng: 23/9/2021	Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, Tản Đà xuất hiện như một "con gió lạ" thổi vào thi đàn văn học Việt Nam những luồng sinh khí mới, ở ông có chút bóng dáng của nhà nho tài tử thời trung đại, lại có sự hiện hình của một nhà văn thời hiện đại. Khi đọc thơ Tản Đà, dường như ta bắt gặp một con người thật quen mà cũng thật lạ. Quen bởi cái chất dân tộc ngọt ngào, đậm thắm; lạ bởi cái ngông phá cách phá luật, dám bút mình ra khỏi mọi khuôn khổ của câu chữ, để rồi vượt qua chặng đường dài mà sống mãi với đời bởi một chữ ngông đầy cá tính. Mục đích của nghiên cứu này nhằm khẳng định những đóng góp của thơ Tản Đà khi soi chiếu từ góc nhìn văn hóa. Giá trị của vẻ đẹp văn hóa được thể hiện trên nhiều phương diện trong sáng tác thơ của Tản Đà. Ông có nhiều cách tân và sự đổi mới trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Từ cách tiếp cận liên ngành văn học - văn hóa - giáo dục với sự kết hợp khai thác các tri thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như lịch sử - văn hóa - xã hội..., bài viết muốn gửi tới thế hệ trẻ hôm nay thông điệp: hãy biết trân trọng, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống - hiện đại nhưng không xa rời dân tộc.
TỪ KHÓA	
Thơ Tản Đà	
Hành trình	
Kiến tạo	
Giá trị	
Văn hóa	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4947>

Email: nguyenthikimngoan2014@gmail.com

1. Giới thiệu

Văn hóa là sản phẩm do con người sáng tạo ra và chi phối toàn bộ hoạt động của con người. Với vai trò quan trọng của mình, văn hóa đã trở thành một trong những đối tượng được nghiên cứu nhiều nhất của khoa học nhân văn. Trên thế giới có thể kể đến *Văn hóa nguyên thủy* (1871) của E.B.Tylor [1]. Ở Việt Nam, khi đặt ra câu hỏi *Văn hóa là gì?* Tác giả Đào Duy Anh đã trả lời: "*Văn hóa là những giá trị biểu hiện cuộc sống sinh hoạt mạnh mẽ của loài người trong cả phương diện vật chất, tinh thần và xã hội*" [2]. Hay nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm trong cuốn *Cơ sở văn hóa Việt Nam* lại đưa ra định nghĩa: "*Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội*" [3, tr.10]. Còn tác giả Phan Ngọc lại có những nhận định sâu sắc trong quá trình nghiên cứu *Bản sắc văn hóa Việt Nam* [4]...Thêm vào đó, văn hóa là một khái niệm rất phức tạp, cho nên luôn tạo ra những cuộc tranh luận hết sức phong phú. Nó không thuần túy bó hẹp trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật, mà còn bao gồm: hình thái kinh tế, hình thái chính trị, pháp luật, binh chế, giáo dục, ngôn ngữ, văn tự, văn học, phong tục, tập quán...

Từ những cách hiểu trên, chúng ta thấy có rất nhiều ý kiến quan niệm khác nhau về văn hóa, nhưng hiểu một cách chung nhất thì văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần, do con người sáng tạo ra. Nó là sản phẩm tinh hoa được lưu giữ và đúc kết từ đời này qua đời khác. Giá trị văn hóa truyền thống không phải là cái sẵn có từ khi dân tộc hình thành mà nó được phát triển qua các thế hệ. Bởi vậy giá trị văn hóa truyền thống luôn có tính bền vững, tạo nên sức mạnh, nhằm xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Mỗi dân tộc đều có truyền thống của mình, truyền thống chính là nền tảng của hiện tại và là bệ đỡ của tương lai. Nếu chúng ta đánh mất truyền thống dân tộc cũng có nghĩa chúng ta đã đánh mất chính mình. Một trong những truyền thống của dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay phải kể đến là lòng yêu nước, nó được kết tinh hun đúc trong từng người - phát triển thành sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc.

Đương nhiên, giữa văn học và văn hóa có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau. Có thể kể đến công trình nghiên cứu của nhà phê bình Hoài Thanh trong cuốn *Thi nhân Việt Nam* [5]; nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ trong cuốn *Văn học đổi mới và giao lưu văn hóa* [6] chúng ta sẽ thấy nếu như văn hóa là sự biểu hiện những quan niệm hay cách ứng xử của con người với tự nhiên, với một vấn đề của xã hội thì văn học là những tác phẩm lưu giữ lại những biểu hiện đó một cách sinh động nhất. Mối quan hệ giữa văn hóa và văn học không phải là mối quan hệ một chiều đơn nhất mà nó là mối quan hệ hai chiều song song: văn hóa chi phối đến quá trình sáng tác, tiếp nhận và sự phát triển của văn học - ngược lại văn học cũng tác động trở lại đến văn hóa.

Hướng nghiên cứu về thi pháp, nghệ thuật trong thơ Tản Đà có những công trình nghiên cứu của các tác giả như: Văn Tâm, *Nghệ thuật thơ Tản Đà* [7]; Phạm Xuân Thạch, *Quá trình cách tân và những giới hạn trong sự nghiệp sáng tác văn xuôi của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu* [8, tr.18-26]; Nguyễn Đình Chú - Lê Trí Viễn, *Nghệ thuật văn thơ Tản Đà* [9]; Trần Ngọc Vương, *Tính dân tộc và tính hiện đại, truyền thống và cách tân qua nhà thơ Tản Đà* [10, tr. 148-156]; Hoàng Diệp, *Khi nhà thi sĩ Tản Đà tương tư* [11, tr.167-170]... Các bài viết chủ yếu khẳng định những đóng góp mới, lạ của Tản Đà trên phương diện nội dung và hình thức thể hiện nhưng vẫn hội tụ đầy đủ các yếu tố của "một nhà thơ dân tộc chân chính", từ đó khẳng định Tản Đà đã sớm tạo cho mình một phong cách riêng "không dễ lẫn".

Hướng nghiên cứu về ngôn ngữ, biểu tượng, vần, nhịp trong thơ Tản Đà có những bài viết của các tác giả như: Phạm Văn Diêu, *Ngôn ngữ và giai điệu thơ Tản Đà* [12]; Nguyễn Khắc Xương, *Tản Đà với nghệ thuật dùng từ "ai"* [13]; Nguyễn Xuân Diện, *Một số vấn đề của hát nói* [14, tr. 94-97]; Hoàng Diệp, *Ngôn ngữ nghệ thuật trong bài thơ Hàu trời của Tản Đà* [15, tr. 102-104]..., các tác giả chủ yếu đi sâu vào phân tích, thẩm bình về cái hay, cái đẹp trong cách sử dụng hình ảnh, nhịp điệu và đặc biệt là nghệ thuật đạt đến mức "điều luyện" trong việc kết hợp tài tình ngôn ngữ dân tộc với các hư từ, điệp từ, điển tích, điển cố trong các sáng tác của ông.

Như vậy, nghiên cứu về Tản Đà và hành trình kiến tạo những giá trị văn hóa chưa có bài viết chuyên sâu. Trên cơ sở kế thừa và phát huy thành quả của những người đi trước, chúng tôi xin phép được tiếp tục *đến với thơ Tản Đà* [16] - gạch nối của hai nền văn học với hành trình kiến tạo những giá trị văn hóa của ông.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm đạt được mục đích đặt ra, bài báo sử dụng phương pháp phân tích tác phẩm và phương pháp nghiên cứu liên ngành: văn học - văn hóa - giáo dục. Phương pháp phân tích tác phẩm văn học nhằm làm sáng rõ các giá trị văn hóa truyền thống mà tác giả đã đề cập đến trong tác phẩm. Phương pháp nghiên cứu liên ngành được phối kết hợp với nhau để thấy được tính thời sự cũng như giá trị văn hóa, giáo dục trong các sáng tác thơ Tản Đà. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát và phân tích trên nguồn tư liệu cơ bản là *Tuyển tập Tản Đà* [17].

Qua kết quả thống kê, phân loại chúng tôi rút ra những kết luận khách quan, chính xác và khoa học.

3. Hành trình kiến tạo những giá trị văn hóa trong thơ Tản Đà

3.1. Giá trị văn hóa bộc lộ qua tình yêu quê hương đất nước

Tản Đà sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nước nhà bị thực dân Pháp xâm lược và chiếm đóng, chúng đặt mọi ách cai trị trên đất nước ta. Các phong trào nông dân nổ ra đều bị thất bại, tiêu biểu là phong trào Cần Vương, đất nước chìm trong đêm trường nô lệ với những số phận cơ cực lầm than. Với một người có tâm hồn nhạy cảm sâu sắc - *Trời đầy bất tội làm thi sĩ* - đã bộc lộ tâm trạng của người dân có nỗi sầu mất nước:

“*Nọ bức dư đồ thử đứng coi
Sông sông núi núi khéo bia cười!
Biết bao lúc mới công vờn vẽ
Sao đến bây giờ rách tả tơi?
Ấy trước ông cha mua để lại
Mà sau con cháu lấy làm chơi
Thôi thôi có trách chi đàn trẻ
Thôi để rồi ta sẽ liệu bồi*”

(Vịnh bức địa đồ rách) [17]

Những câu thơ ngắn gọn, súc tích, lời lẽ giản dị mà ý tứ sâu xa: để gìn giữ được sông - núi ấy, ông cha ta đã phải tốn biết bao công sức. Đau đớn và nghịch lý thay tâm bản đồ đã bị “rách”, do thực dân Pháp câu kết với thực dân phong kiến, khiến người dân rơi vào cảnh *một cổ hai tròng*. Hiểu rõ nỗi nhục của người dân mất nước, nhưng *đau đời có cứu được đời đâu?* Tản Đà liên tiếp cho ra mắt các bài: *Tiếp theo bài “Vịnh bức địa đồ rách”, Địa đồ rách thứ ba, Địa đồ rách thứ tư*. Nội dung các bài thơ đó đều có chung tâm trạng lên án phê phán chế độ quan lại phong kiến, bè lũ cướp nước và bán nước, đồng thời cũng là tâm trạng xót xa trước cảnh nước mất nhà tan. Tuy vậy ông không hề nản lòng trước hoàn cảnh, thời cuộc, mà vẫn luôn tin vào tương lai của dân tộc. Ông tin vào dân, tin vào ý chí sức mạnh “ai ai đó” cùng chung sức bồi đắp tình yêu quê hương đất nước để *Tìm cách mua hồ dán lại chỗ rách coi*:

“*Có lúc ta bồi chúng bạn coi
Chị em nay hãy tạm tin lời
Dẫu cho tài có cao là thánh
Chưa dễ tay không vá nổi trời
Hồ giấy muốn mua, tiền chẳng sẵn
Non sông đứng ngấm lệ nuông rơi
Việc nhà chung cả ai ai đó
Ai có cùng ta sẽ liệu bồi?*”

(Địa đồ rách thứ ba) [17]

Lòng yêu nước trong thơ Tản Đà không chỉ thể hiện ở tâm trạng đau đớn xót xa mà còn thể hiện ở thái độ lên án phê phán, đồng thời có ý thức muốn xây dựng cái tổ lại bộ máy chính quyền lúc bấy giờ. Để rồi ông ôm bầu tâm sự với nước non: “*Nghĩ thân thể mềm gan lắm lúc/ Nhìn giang sơn tóc bạc như chơi*”. Tình yêu quê hương, trách nhiệm đối với quê hương thấm đượm trong thơ Tản Đà và được tái hiện bằng một nỗi buồn sâu thẳm: “*Nước non nặng một lời thề/ Nước đi đi mãi không về cùng non/ Nhớ nhời nguyện nước thề non/ Nước đi chưa lại, non còn đứng không*” (Thề non nước). Đó là lòng yêu nước hướng về một đích - độc lập dân tộc, tình thân yêu nước trong thơ Tản Đà vì vậy đã có sự tiếp thu và ảnh hưởng của cái mới, của xã hội và thời đại:

*Dur đồ rách nước non tô lại
Đồng bào xa trai gái kêu lên
Doanh hoàn là cuộc đua chen
Rồng Tiên phải giống ngu hèn mà cam!*
(Xuân sầu) [17]

3.2. Giá trị văn hóa bộc lộ qua tình yêu thiên nhiên

Đến với thơ Tản Đà, ở bất kì góc nhìn nào người đọc cũng nhận thấy vẻ đẹp văn hóa của người Việt được hiện lên qua khung cảnh thiên nhiên quen thuộc gần gũi và bình dị, cảnh và người có sự hòa quyện, lẫn trong nhau:

*Hôm xưa chơi ở Dương Quỳ
Trắng phau ngựa trắng xanh rì rừng xanh.
Hàm Rồng nay lại qua Thanh.
Dưới cầu nước biếc in hình thi nhân*
(Qua cầu Hàm Rồng hứng bút) [17]

Trước vẻ đẹp của thiên nhiên, con người dường như cũng được thanh lọc tâm hồn, đó cũng là một yếu tố xuyên suốt trong hành trình kiến tạo nên những giá trị văn hóa trong thơ Tản Đà. Từ những hình ảnh hết sức gần gũi quen thuộc và bình dị: con đò, bến nước dòng sông, cây đa, mái đình, lãnh mừng toi, bèo rau muống... đều được đưa vào trong thơ. Âm vang dư vị đồng quê ấy được bắt nguồn từ núi Tản sông Đà cho đến khắp ba miền Bắc, Trung, Nam tạo nên nét văn hóa đặc trưng của mỗi vùng miền. Đó cũng là nguyên nhân và lí do tại sao thơ Tản Đà trường tồn với thời gian và có được vị trí trong trái tim của mỗi độc giả:

*Đình non Tản, mây trời man mác
Dải sông Đà, bọt nước lênh bênh
Bao nhiêu cảnh, bấy nhiêu tình
Nước kia mây nọ như mình với ta*
(Thư đưa người tình nhân không quen biết) [17]

Cảnh đẹp của quê hương, đất nước, là những hình ảnh rất đời thân thương mà ta có thể bắt gặp ở bất cứ sáng tác nào của Tản Đà:

*Sơn cầu còn đỏ chưa phai?
Non xanh còn đối, sông dài còn sâu?
Còn thuyền đánh cá buông câu?
Còn xe lửa chạy trên cầu như xưa?*

(Nhớ cảnh Hàm Rồng) [17]

Từ màu đỏ của Hàm Rồng, màu xanh của núi Ngọc Sơn, chiều dài và chiều sâu của dòng sông Mã hùng vĩ. Bên cạnh đó là hình ảnh “buông câu” của những con thuyền đánh cá, là hình ảnh những chuyến xe lửa Bắc Nam qua lại trên cầu... tất cả tạo nên một bức tranh thiên nhiên tươi đẹp. Đoạn thơ ngắn chỉ có bốn câu nhưng sử dụng bốn câu hỏi tu từ liên tiếp, kết hợp với điệp ngữ: *còn đỏ, còn đối, còn sâu...*, càng tô đậm thêm tâm trạng và nỗi lòng bồn chồn, trăn trở day dứt của nhà thơ. Với biện pháp nghệ thuật nhân hóa, cảnh Hàm Rồng được ví như một con người, một tình nhân, một cố nhân:

Ước sao sông cứ còn sâu
 Non cao còn cứ giữ màu xanh xanh
 Khung cầu còn cứ như tranh
 Hóa xa cứ chạy bộ hành cứ đi
 Xuân sang cỏ cứ xanh rì
 Thuyền ai chài lưới còn chài cứ tung...
 ...Có ngày xe lửa đi qua
 Trong xe lại có Tản Đà đứng trông

(Nhớ cảnh Hàm Rồng) [17]

Trong cuộc đời dâu bể, cùng với sự biến đổi của thời gian, nhà thơ ước sao dòng sông quê hương mãi vẫn cứ sâu, núi Ngọc Trản mãi vẫn cứ xanh, cầu Hàm Rồng mãi đẹp như tranh, cuộc sống của người dân vẫn cứ hiện hữu, tấp nập đông vui trên cầu dưới bến. Nỗi niềm ước ao ấy được thể hiện qua từ *cứ* được nhắc đi nhắc lại tới 7 lần, như một lời ước vọng, cầu nguyện về sự vĩnh hằng bất biến. Tản Đà bằng tình cảm và tấm lòng tri kỉ, đã mang đến cho thơ một cách nhìn, cách cảm tươi mới về cảnh đẹp thiên nhiên.

3.3. Giá trị văn hóa bộc lộ qua tình yêu đôi lứa

Trước Tản Đà không sao tìm được cái tôi lớn đến thế, cái *ngông* sắc cạnh đến thế. Vị tiên bị giáng xuống trần thế với cái tên Nguyễn Khắc Hiếu ấy vừa là kẻ hay *đi* - vừa là kẻ hay *chơi* - lại vừa là kẻ hay *yêu*. Ông *đi* vì luôn muốn được khám phá thế giới xung quanh để tìm cho mình một nguồn cảm hứng thơ: “*Nước rợn sông Đà, con cá nháy/ Mây trùm non Tản, cánh diều bay*”; ông *chơi* vì quan niệm cuộc đời là khoái lạc: “*Tớ muốn chơi cho thật mãn đời / Đời chưa thật mãn tớ chưa thôi*”; và ông *yêu*, bởi đó là bản chất vốn đa tình cần được san sẻ, giải bày, trao gửi:

Quái lạ! Làm sao cứ nhớ nhau
 Nhớ nhau đằng đẳng suốt canh đầu
 Bốn phương mây nước, người đôi ngả
 Hai chữ tương tư một gánh sầu.

(Tương tư) [17]

Tản Đà yêu rất nhiều, những tình yêu lúc hư lúc thật, lúc mạnh mẽ “đùng đùng lửa rơm”, lúc lại buồn lằng lằng, kín đáo. Đi sâu vào khai thác chính nội tâm của mình, trải lòng trong những vần thơ đầy rung động, đã khiến người đọc không khỏi suy nghĩ. Cái “bản ngã” Tản Đà được bộc lộ rất rõ, “trích tiên” đã không nguôi ôm mộng đẹp, nhưng tình cảm ấy mãi mãi vẫn chỉ là đơn phương, chỉ là nhớ nhung, là cung bậc đầu tiên của tình yêu - cung bậc tương tư. Dù chưa táo bạo như Xuân Diệu - mới buổi đầu gặp gỡ mà đã hạ bút: “*Lòng anh thôi đã cưới lòng em*” - thì tâm trạng của Tản Đà cũng để lại trong lòng độc giả những ấn tượng rất mạnh. Không thỏa mãn trong đời thực, Tản Đà tìm kiếm trong văn chương, bộc lộ khát vọng trong ngôn từ thành những giấc mơ yêu đương, nhưng dù là tình yêu “giữa đời” hay tình yêu “thoát tục” đi chăng nữa thì những cung bậc tình cảm của Tản Đà vẫn luôn mãnh liệt, da diết và mang một sắc thái rất lạ, rất riêng: “*Ngồi buồn lấy giấy viết thư chơi/ Viết bức thư này gửi đến ai/ Non nước xa khơi tình bờ ngõ/ Ai tri âm đó? nhận mà coi*” (Thư đưa người tình nhân không quen biết) và để rồi lại: “*Ngồi buồn ta lại viết thư chơi/ Viết bức thư này, gửi trách ai/ Non nước bấy lâu lòng tưởng nhớ/ Mà ai tri kỉ vắng tăm hơi*” (Thư trách người tình nhân không quen biết). Vẫn biết rằng yêu là đau khổ, tương tư là sầu, “*chữ vui đắp đổi lấy câu sầu*”, nhưng muôn đời vẫn thế, yêu nhau - xa cách - nhớ thương vốn là quy luật tất yếu cho sự phát triển tâm lí của con người. Bằng ngôn từ giản dị, trong sáng, nghệ thuật đối lập tài tình, hình ảnh so sánh linh hoạt giữa những vật hữu hình (*mây, nước*) để diễn tả cái vô hình, trừu tượng (*tương tư*), và cái không hình khối, không trọng lượng thực (*tương tư, sầu*) nhưng lại nặng tựa cả một gánh... đã tạo sức gợi linh hoạt cho toàn bộ bài thơ mà thi sĩ Tản Đà đang “còng lưng gánh nặng”.

Là người yêu nhiều và thơ dành cho tình yêu cũng không phải là ít, nhưng có lẽ cho đến tận bây giờ và mãi sau này người ta có thể quên đi rất nhiều thứ, nhưng không thể quên được “gánh sầu” còn đè nặng trong mỗi “tương tư” của một chàng thi sĩ núi *Tản sông Đà*.

4. Kết luận

*Văn chương thời nô nà
Thú chơi có sơn hà
Ba Vì ở trước mặt
Hắc Giang bên cạnh nhà*
(Tản Đà) [17]

Là người không tuân thủ theo những niêm luật bó buộc của thơ truyền thống, Tản Đà thể hiện rõ nét sự cách tân trong tư duy ngôn ngữ thơ. Nhà thơ vươn tột đỉnh bút tới từng ngóc ngách của hiện thực đời sống để giải bày và chia sẻ những nỗi đau, những khát khao và ước mơ về cuộc sống tươi đẹp. Điều thú vị là nhà thơ đã khám phá ra những điều bình dị quen thuộc nhưng lại khái quát lên được quan niệm về nhân sinh, về cuộc sống. Đường như trong trái tim đa đoan ấy, bao giờ cũng khao khát hết mình, tỏa sáng hết mình cho những ước mơ tốt đẹp.

Ông đã thành công khi mở ra cho người đọc một cách nhìn, một cách cảm về con người và cuộc đời bằng một ngôn ngữ rất riêng và độc đáo, bắt kịp với xu thế phát triển của thơ ca Việt Nam trên con đường “hiện đại hóa”. Thơ của Tản Đà là thơ của đời sống thường nhật, làm nên từ đời sống ấy và ở lại với đời sống ấy. *Đến với thơ Tản Đà*, độc giả yêu thơ mọi thế hệ bỗng chợt nhận ra tính linh hoạt và thành công của Tản Đà trong hành trình kiến tạo những giá trị văn hóa và càng thêm trân trọng cái tài khác biệt, cái tình thơ mộng và cái *ngông* cuồng say của thi nhân *núi Tản sông Đà*:

*Vùng đất Sơn Tây nẩy một ông
Tuổi chưa bao nhiêu vẫn rất hùng
Sông Đà núi Tản ai hun đúc
Bút thánh câu thần sớm vãi vung.*
(Tự trào) [17]

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] E.B.Tylor, *Primitive culture*(1871). Knowledge Publishing House, 2019.
- [2] D. A. Dao, *What is Culture*. Tan Viet Publishing House, 1943.
- [3] N. T. Tran, *Vietnamese Culture*. Education Publishing House, Hanoi 1999.
- [4] N. Phan, *Vietnamese Cultural Identify*. Culture and Information Publishing House, 1998.
- [5] H.Thanh and H.Chan, *Vietnamese poets*. Vietnam Literature Publishing House, Hanoi 1915.
- [6] C. D. Phan, *Innovative Literature and Cultural Exchange*. National Political Publishing House, Hanoi 1997.
- [7] V. Tam, *Extracted from “Tan Da - Massive contradiction”*. Science Publishing House, Hanoi, 1964.
- [8] X. T. Pham, “The innovation process and limitations in the career of writing prose by Tan Da Nguyen Khac Hieu,” *Literary Research Journal*, no.9, pp.18-26, 2004.
- [9] D. C. Nguyen and T. V. Le, *The art of poetry and literature Tan Da - Textbook of Vietnamese literature history*. Education Publishing House, Hanoi, 1961.
- [10] N. V. Tran, “Nationality and modernity, tradition and innovation through poet Tan Da,” *Military Arts Magazine*, vol. 6, pp.148-156, 1994.
- [11] D. Hoang, “When the poet Tan Da fell in love,” *Literary Research Journal*, no. 10, pp. 167-170, 2011.
- [12] V. D. Pham, *Language in Tan Da poetry*, in the book “Tan Da poetry and Commentary”. Literary Publishing House, 2007.
- [13] K. X. Nguyen, *Tan Da with the art of using the word “who”*, in the book “Tan Da poetry and Commentary”. Youth Publishing House, 2007.
- [14] X. D. Nguyen, “Some problems of singing and speaking,” *Journal of literary Research*, no. 3, pp. 94-97, 2007.
- [15] D. Hoang, “Artistic language in the Hau troi poem of Tan Da,” *Journal of literature and art*, no. 373, pp. 102-104, 2015.
- [16] V. D.Ngo(The Editor), *With Tan Da Poetry*. Thanh Nien Publishing House, Hanoi, 2000.
- [17] N. V. Tran, *Tan Da Anthology*. Publishing House, 2019.